

DANH MỤC BÀI ĐĂNG TRONG TUYỂN TẬP BÁO CÁO

I. Phần thứ nhất: Những vấn đề chung về đo lường

1. Kết quả so sánh liên phòng cấp quốc gia quả cân cấp chính xác F1
Đỗ Đức Nguyên, Nguyễn Văn Tuấn, Nguyễn Minh Đức, Võ Quốc Khôi, Nguyễn Ngọc Khánh, Trịnh Minh Tấn
2. Kết quả So sánh liên phòng hiệu chuẩn cân phân tích
Bùi Hoàng Minh; Đỗ Đức Nguyên; Đinh Thị Đoan Trang
3. Kết quả đo so sánh vòng hiệu chuẩn Căn mẫu góc
Tổng Công Dũng, Vũ Khánh Phan, Trần Nam Anh, Trần Xuân Đạt - Viện Đo lường Việt Nam
4. Kết quả chương trình so sánh liên phòng (CS.SSLP -001-VMI-DT-2024) - Lĩnh vực dung tích
Lê Danh Anh, Chu Mạnh Quang, Lê Ngọc, Phan Văn Tùng, Nguyễn Thị Ái Thiều, Nguyễn Tuấn Anh, Ths. Đinh Văn Biên, Ths. Nguyễn Ngọc Hùng, Ths. Ngô Văn Công, Đỗ Hồng Kiên, Ts. Nguyễn Xuân Thái
5. Kết quả so sánh liên phòng điện trở một chiều năm 2024
Cao Xuân Thảo; Nguyễn Xuân Việt; Lê Doãn Khánh; Nguyễn Thanh Tùng; Đỗ Quy Ba
6. Thiết lập sơ đồ thứ bậc cho phương tiện đo
Trần Bảo
7. Từ vựng quốc tế về thuật ngữ trong đo lường pháp định
Trần Bảo
8. Hệ thống Đo lường quốc gia dưới góc nhìn của OIML và BIPM
Trần Bảo
9. Về thuật ngữ và khái niệm "Đo lường"
Vũ Khánh Xuân
10. Yếu tố kỹ thuật của đánh giá sự phù hợp thông qua thử nghiệm thành thạo và so sánh liên phòng
Lê Duy Quý
11. Thực trạng và một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác kiểm định phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ trong Công an nhân dân
Cao Thị Thương Huyền

II. Phần thứ hai: Đo lường cơ - quang học, âm thanh và rung động

12. Xác định khối lượng riêng của vật liệu chế tạo quả tải máy chuẩn đầu mô men lực ở dải đo từ 20 N.m đến 2 kN.m tại Viện Đo lường Việt Nam;
Phạm Thanh Hà, Đỗ Đức Nguyên, Nguyễn Công Trung, Ngô Ngọc Anh
13. Nghiên cứu thay đổi ma trận sao truyền chuẩn trong quá trình hiệu chuẩn quả cân chuẩn áp dụng tại Viện Đo lường Việt Nam
Nguyễn Công Trung; Đỗ Đức Nguyên
14. Đánh giá thành phần độ không đảm bảo đo do ảnh hưởng của độ lệch trọng tâm giữa các quả cân trong sao truyền chuẩn từ quả cân chuẩn quốc gia 1 kg
Nguyễn Hồng Trọng, Đỗ Đức Nguyên, Nguyễn Công Trung
15. Nghiên cứu xây dựng phần mềm đo và xử lý số liệu trong hệ thống hiệu chuẩn/kiểm định thước vạch, thước cuộn phạm vi đo đến 30 m
Trần Xuân Đạt, Tống Công Dũng, Lê Xuân Dũng, Trần Nam Anh, Vũ Khánh Phan; Nguyễn Xuân Thái; Nguyễn Ngọc Danh
16. Hệ thống quang điện tử thông minh phát hiện cảnh báo sớm ngọn lửa từ xa
Vũ Toàn Thắng, Vũ Thanh Tùng, Nguyễn Thành Trung, Vũ Văn Quang
17. Development of a technique to measure radiant power of unfocussed monochromatic light source in Vietnam Metrology Institute
Hoang Ngoc Dung, Nguyen Luong Hoang, Nguyen Duc Tam
18. Methodology for calibration and classification of a sun simulator system
Nguyen Luong Hoang, Hoang Ngoc Dung, Nguyen Duc Tam
19. Development of a method to measure the reflectance of reflective surface of integrating sphere system
Hoang Ngoc Dung, Nguyen Luong Hoang, Nguyen Duc Tam
20. Hệ thống quang học ánh xạ nhiều trường nhìn kết hợp lấy mẫu nén trong phát hiện flycam
Trần Vũ Kiên, Nguyễn Huy Hoàng, Nguyễn Lê Cường
21. Neural networks in vehicle classification model using laser rangefinder and magnetic field sensor
Nguyen Nam Anh, Nguyen Van Tuan, Nguyen Tien Dung, Vu Toan Thang, Vu Van Quang
22. Study on a Laser-Induced Diaphragm Rupture Shock Wave Generation for Improving the Precision of Single Droplet Breakup
Tran The Son, ASAHARA Makoto, OKU Kenjiro, YOKOYAMA Kazuki, MIYAKASA Takeshi

23. Đo mô men lực lớn với bộ nhân mô men lực – một số vấn đề quan tâm
Nguyễn Cao Phúc, Ngô Đình Hải
24. Đánh giá hệ thống chuẩn dùng để hiệu chuẩn tấm chuẩn độ cứng Brinell
Võ Quốc Đang
25. Phương pháp hiệu chuẩn thước vạch MIA bằng giao thoa kế và kỹ thuật xử lý hình ảnh
Vũ Khánh Phan, Tống Công Dũng, Trần Nam Anh, Trần Xuân Đạt
26. Nghiên cứu và đề xuất giải pháp hiệu chuẩn máy đo thính lực đơn âm
Nguyễn Huy Quân, Nguyễn Đức Trung, Nguyễn Thị Hằng, Nguyễn Thị Ngọc Hân, Nguyễn Văn Đức
27. Nghiên cứu ứng dụng quang phổ hồng ngoại xác định chiết suất vật liệu gốm quang học đa tinh thể KO12
Lê Duy Hoàn
28. Khôi phục biên dạng bề mặt chi tiết quang học với giao thoa kế đảo ngược và xoay bằng đa thức ZERNIKE
Vũ Hữu Nghĩa, Nhâm Sỹ Bình, Chu Tiến Đạt, Vũ Quang Huy, Vũ Tiến Dũng
29. Nghiên cứu các phương pháp cân bằng động ứng dụng cho cân bằng động rô to hoạt động ở tốc độ cao
Trần Hồng Quân, Nguyễn Trường Giang, Phạm Thanh Hà
30. Thiết kế, thực nghiệm đo đặc tính chùm tia của nguồn laser sợi quang công nghiệp công suất cao kW
Đỗ Việt Hoàng, Ngô Hải Long, Lưu Hoàng Đạt, Trần Triệu Hải, Lê Văn Bình, Cao Khắc Thiện, Bành Quốc Tuấn
31. Nghiên cứu thiết lập chuẩn đầu mô men lực tại Viện Đo lường Việt Nam
Phạm Thanh Hà, Nguyễn Đức Kính, Vũ Khánh Xuân, Đỗ Đức Nguyên, Ngô Thị Ngọc Hà, Trương Minh Đức
32. Đánh giá thiết bị chuẩn đầu mô men lực chế tạo tại Viện Đo lường Việt Nam
Phạm Thanh Hà, Nguyễn Đức Kính, Vũ Khánh Xuân, , Trương Minh Đức
33. Tối ưu hóa tham số đầu đo khí nén áp suất cao ứng dụng để đo lỗ nhỏ sâu
Trần Thị Sơn Hà, Tạ Thị Thúy Hương, Vũ Văn Duy, Nguyễn Anh Tuấn, Vũ Toàn Thắng
34. Tổng quan về giao thoa kế cắt trong đo lường bề mặt quang học phức tạp
Vũ Quang Huy, Nhâm Sỹ Bình, Vũ Hữu Nghĩa, Chu Tiến Đạt, Vũ Tiến Dũng
35. Low-cost Non-Contact Infrared Measurement System for Evaluating the Thermal Properties of Composite Materials

Doan Van Phuc, Vu Van Quang

36. Thiết kế hệ thống đo không tiếp xúc, sử dụng camera dịch chuyển để thu nhận, đánh giá chi tiết đầu nối trên dây chuyền sản xuất tự động

Nguyễn Thị Phương Mai, Nguyễn Tiến Mạnh, Nguyễn Văn An, Phạm Sĩ Quang

37. Giảm nhiễu cho giao thoa kế đo dịch chuyển sử dụng hiệu ứng hai tần số laser bằng bộ lọc Kalman-Bucy

Nguyen Thanh Dong, Dinh Thi Mai Phuong, Chu Minh Khang, Nguyen Thi Phuong Mai

38. Phân tích sai số đo lường theo khoảng cách quét và kỹ thuật xử lý dữ liệu cho thiết bị quét 3D cầm tay sử dụng Lidar

Nguyễn Ngọc Tú, Lê Trọng Nghĩa, Hoàng Mạnh Quân, Nguyễn Đình Thiện

III. Phần thứ ba: Đo lường điện – điện tử và xử lý tín hiệu

39. Ứng dụng phương pháp bước tham chiếu trong hiệu chuẩn điện áp một chiều chính xác

Phùng Thị Kiều Linh

40. Thiết kế và chế tạo Điện trở chuẩn giá trị cao đến $1\text{ T}\Omega$

Cao Xuân Thảo, Trần Thị Mỹ Danh

41. Xây dựng hệ thống tự động kiểm tra các chỉ tiêu kỹ thuật cơ bản của BUC, LNB trong thông tin vệ tinh

Nguyễn Trọng Thắng, Phùng Phú Bình, Khổng Đức Chiến, Vũ Trọng Hiếu, Võ Trung Nghĩa

42. Hiệu chuẩn đầu đo (máy đo) điện từ trường tần số cao trong GTEM cell

Nguyễn Huy Hoàng

43. Hiệu chuẩn máy chủ thời gian mạng trong hỗ trợ nâng cáo tính pháp lý cho các tổ chức cung cấp dịch vụ tin cậy

Nguyễn Thị Hằng, Ngô Thị Ngọc Hà, Nguyễn Thị Vân, Nguyễn Đức Trung, Nguyễn Trần Tuấn, Hoàng Minh Ánh, Nguyễn Thu Hằng, Nguyễn Thế Hùng

44. Tích hợp hệ thống định hướng sử dụng cảm biến hồng ngoại với hệ thống định hướng sử dụng cảm biến quán tính trong bài toán xác định góc tư thế máy bay không người lái cỡ nhỏ

Hoàng Mạnh Tường

45. Nghiên cứu xây dựng hệ thống hiệu chuẩn tự động chuẩn điện áp xoay chiều tại Viện Đo lường Việt Nam

Nguyễn Văn Mạnh

46. Nghiên cứu thiết kế thử nghiệm mô đun đo độ ẩm môi trường có giao tiếp không dây sử dụng cảm biến tự chủ năng lượng bằng tấm pin mặt trời

Nguyễn Văn Tuấn, Nguyễn Bá Đức, Phạm Minh Hoàng, Lê Hà My, Phan Công Hoàng Quân, Nguyễn Danh Toàn, Hoàng Sĩ Hồng

47. Nghiên cứu, xây dựng hệ thống tự động hiệu chuẩn thiết bị đo điện đa năng hiện số kiểu Fluke 45 phục vụ nhiệm vụ hiệu chuẩn tại Trung tâm TC-ĐL-CL 3

Phạm Anh Tuấn, Nguyễn Văn Thợ, Nguyễn Văn Thiên

48. Phương pháp giảm sai số khi thiết kế mạch ADC trong thiết bị đo lường hiện số.

Phạm Anh Tuấn, Hoàng Thắng, Nguyễn Văn Thợ, Võ Chí Thành

49. Giải pháp hiệu chuẩn thiết bị phân tích đáp ứng tần số quét SFRA cho các phòng thử nghiệm điện tại Việt Nam

Cao Xuân Thảo, Trần Mạnh Hải, Trần Thị Mỹ Danh, Nguyễn Văn Hoan

50. Khảo sát ảnh hưởng cấu trúc bộ điện cực SPUDT đến tần số trung tâm của thiết bị SAW dùng ST-Quartz bằng mô phỏng FEM
Đỗ Duy Phú, Hoàng Sĩ Hồng
51. Phương pháp hiệu chuẩn cảm biến công suất đỉnh RF bằng tín hiệu điều chế AM
Nguyễn Thị Vân
52. Ứng dụng mô hình học sâu dự báo phụ tải ngắn hạn cho lưới điện siêu nhỏ
Lê Hữu Hiếu, Đặng Gia Hiển, Lương Đức Duy, Đinh Đức Đặng Định, Nguyễn Duy Ninh, Phạm Thị Lan Hương, Trịnh Công Đồng, Phạm Quang Đăng, Bùi Đăng Thành
53. Bài toán dự đoán bức xạ mặt trời cho lưới điện siêu nhỏ
Bùi Minh Đức, Nguyễn Hồ Đông Vinh, Lưu Xuân Bách, Hồ Nhật An, Nguyễn Thị Lan Hương, Đào Đức Thịnh, Phạm Quang Đăng, Bùi Đăng Thành
54. Nâng cao hiệu quả nhận diện biên số xe vi phạm bằng phương pháp xử lý tín hiệu và học sâu
Ngô Hoàng Nam, Phạm Văn Nguyên, Nguyễn Tuấn Ninh, Nguyễn Thị Huế
55. Boosting welding defect recognition with real-esrgan and ensemble learning
Doan Trong Thai, Truong Xuan Thong, Ngo Hoang Nam, Nguyen Anh Tuan, Le Hai Anh, Nguyen Duc Thuan, Hoang Si Hong, Hoang Manh Cuong
56. Phát triển hệ thống IoT giám sát độ mở rộng vách trượt để hỗ trợ cảnh báo hiện tượng trượt khối lớn"
Cao Xuân Thành, Dao Duc Thinh, Nguyễn Thị Lan Hương, Bùi Đăng Thành, Đoàn Anh Tuấn, Đào Minh Đức, Hoàng Mạnh Cường
57. Nghiên cứu, lựa chọn phương pháp tạo méo tín hiệu sóng hình sin
Nguyễn Mạnh Vũ, Đoàn Anh Khoa, Nguyễn Thị Vân
58. Tấn công cơ chế đồng bộ thời gian – Vũ khí tấn công mạng mới
Hà Đức Thọ, Nguyễn Thị Hằng
59. Thiết kế bộ tải điện áp cao để kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm dòng điện tải chỉ thị trên thiết bị tạo cao áp một chiều, xoay chiều
Phòng Đo lường Điện/Trung tâm Đo lường/Cục TC-ĐL-CL
60. Khai thác hiệu quả hệ thống chuẩn chính áp suất được đầu tư để nâng cao năng lực kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị đo lĩnh vực áp suất trong quân đội
Phạm Văn Hà; Luyện Thanh Tùng, Vũ Đức Tuấn
61. Nghiên cứu giải pháp tự động đo phát xạ nhiễu dẫn trên đường dây nguồn, dải tần từ 10 kHz đến 10 MHz thuộc Tiêu chuẩn quân sự MIL-STD 461G
Nguyễn Tất Nam

IV. Phần thứ tư: Đo lường nhiệt và thủy khí động lực học

62. Kết quả so sánh liên phòng cấp quốc gia hiệu chuẩn nhiệt kế điện trở Platin

Đỗ Văn Hồng, Nguyễn Việt Phương, Mai Hồng Quân, Nguyễn Văn Trung, Nguyễn Văn Hoan, Tống Văn Việt, Nguyễn Đức Hiên, Đỗ Thanh Phương, Nguyễn Hoàng Chinh

63. Thiết bị chuyên dùng cho Hệ thống hiệu chuẩn đồng hồ chuẩn đo nước đường kính lớn

Nguyễn Hồng Thái, Đỗ Hồng Kiên, Nguyễn Xuân Thái, Nguyễn Ngọc Hùng

64. Kết quả chương trình so sánh vòng APMP.M.FF-K3.2020 của VMI trong lĩnh vực đo vận tốc gió

Nguyễn Ngọc Hải, Phan Lạc Tuấn, Đỗ Hồng Kiên, Nguyễn Xuân Thái

65. Kết quả tham gia chương trình so sánh vòng (APMP.M.FF-K6.2018) lĩnh vực đo lưu lượng khí của Viện Đo lường Việt Nam

Phan Lạc Tuấn, Nguyễn Hoàng Nam, Nguyễn Ngọc Hùng, Đỗ Hồng Kiên, Nguyễn Xuân Thái

66. So sánh vòng chính APMP.M.P-K7.3 tại dải đo áp suất thủy lực 10 MPa - 100 MPa trong khuôn khổ Chương trình đo lường khu vực Châu Á - Thái Bình Dương (APMP)

Dang Dinh Hieu, Padipat Wongthep, Hiroaki Kajikawa, Tawat Changpan, Likit Sainoo, Chaveng Khamnounsak, Tokihiko Kobata, Adindra Vickar Ega3, R. Rudi Anggoro Samodro3, Nguyen Nam Thang, Radley F. Manalo5, Maryness I Salazar

67. Áp dụng thang nhiệt độ bức xạ ITS-90 trên điểm bạc (961,78 °C) để hiệu chuẩn các nguồn vật đen chuẩn

Phạm Thanh Bình; Đỗ Văn Hồng

68. Thiết kế và triển khai mô hình HIL phục vụ đánh giá hiệu năng bộ điều tốc tuabin thủy lực

Hong Quang Nguyen

69. Thiết lập giá trị độ ẩm khí và đánh giá độ không đảm bảo đo của giá trị tại Viện Đo lường Việt Nam

Đỗ Văn Hồng; Nguyễn Việt Phương; Mai Hồng Quân; Nguyễn Văn Hoan

70. Nghiên cứu ảnh hưởng của sai lệch một số thông số kích thước, khối lượng đến độ chính xác ném vật bay không điều khiển

Trịnh Anh Minh, Bùi Đình Tân, Phan Thế Sơn, Trần Mạnh Tuấn, Phạm Quang Minh

71. Thiết kế, chế tạo khối lấy mẫu và xử lý tín hiệu cho máy hiện sóng C1-19C

Lê Minh Thảo

72. Ứng dụng kỹ thuật điều chế độ rộng xung theo quy luật sin (SPWM) trong chế tạo nguồn chuyên dụng ba pha 400 Hz, công suất đến 2000 W

Phan Lê Nam

73. Ứng dụng phương pháp TRL để hiệu chuẩn bộ chuyển đổi ống dẫn sóng phục vụ đo đặc tính tán xạ các phần tử siêu cao tần

Hoàng Đăng Cường, Lê Minh Thùy, Nguyễn Quốc Định, Đới Sỹ Hòa, Trần Ngọc Túc, Đỗ Hòa Bình, Nguyễn Văn Sơn

74. Giải pháp đo kiểm tra kỹ thuật cho hệ thống đo công suất cao tần lớn đến 400 kW (công suất đỉnh-đỉnh) TMK-PPP-400

Nguyễn Bằng Hiến, Nguyễn Danh Tuấn

V. Phần thứ năm: Đo lường hóa lý, bức xạ - ion hóa, y sinh và môi trường

75. Ứng dụng Agilent 8900 triple quadrupole ICP-MS(ICP-QQQ) xác định nhanh hàm lượng 226Ra trong mẫu nước thải phóng xạ

Nguyễn Thị Kim Dung, Ngô Quang Huy

76. Khảo sát đặc tính cảm biến khí NO₂ của vật liệu nano tổ hợp CoFe₂O₄@GO bằng vi cân tinh thể thạch anh

Nguyễn Thành Vinh, Phạm Anh Tuấn, Nguyễn Văn Quy

77. Nghiên cứu phát triển kỹ thuật cảm biến quang điện hóa trên nền cấu trúc nano NiFe₂O₄ ứng dụng trong nâng cao hiệu suất phát hiện dư lượng thuốc kháng sinh Azithromycin trong dược phẩm

Nguyễn Tuấn Anh, Phạm Anh Tuấn, Lê Anh Tuấn

78. Ứng dụng mô hình học sâu trong việc phát hiện bệnh trên cây lúa sử dụng YOLOv10

Trần Đình Cảnh, Trịnh Công Đồng, Bùi Đăng Thanh

79. Xây dựng mô hình dự báo nồng độ bụi mịn PM_{2.5} dựa trên LSTM kết hợp thuật toán tối ưu hóa IWOA được cải tiến.

Nguyễn Thiên Tân, Ngô Duy Tân, Đỗ Quang Hiệp

80. Đánh giá hiệu quả phương pháp giảm chiều dữ liệu và Máy vector hỗ trợ lượng tử (QSVM) trong chẩn đoán ung thư

Đặng Thúy Hằng, Nguyễn Văn Mỹ

81. Non-targeted UPLC-QTOF-MS/MS Analysis of Tetracycline Degradation in Water Using a Vermiculite/BiVO₄/TiO₂ Photocatalyst

Hoàng Thu Thủy, Nguyễn Thị Huệ, Vũ Văn Tú, Nguyễn Đức Văn, Bùi Văn Hoi, Lê Sĩ Hùng, Tạ Thị Thảo

82. Đánh giá những khó khăn khi phân tích nano silica trong nước thải của ngành công nghiệp bán dẫn

Lương Huyền Trang, Đỗ Khắc Uẩn

83. Xác định dư lượng hợp chất bảo vệ thực vật họ chlor (OCPS) trong nước mặt bằng phương pháp sắc ký khí cộng kết điện tử (GC-ECD)

Đinh Thu Trà, Nguyễn Thị Cúc, Tạ Thị Thảo

84. Phân tích đồng thời bốn hợp chất nitrophenol trong nước thải bằng phương pháp điện di mao quản kết hợp detector huỳnh quang

Nguyễn Mạnh Huy, Nguyễn Thanh Đàm, Dương Hồng Anh

85. Phân tích hàm lượng một số khoáng chất trong nước cam tự nhiên và đóng hộp tại Việt Nam bằng phương pháp phổ nguyên tử

Nguyễn Mạnh Hà, Nguyễn Thị Dung, Tạ Thị Thảo, Nguyễn Mạnh Sơn, Đặng Ngọc Định

86. Nghiên cứu quy trình xác định Bromhexine HCl trong mẫu thuốc bằng phương pháp von-ampe hấp phụ sử dụng điện cực Glassy Carbon biến tính Graphene Oxide dạng khử

Phạm Diễm Quỳnh, Dương Khánh Linh, Nguyễn Đăng Giang, Tạ Thị Thảo, Nguyễn Thị Kim Thường

87. Phân loại mẫu Đinh lăng dựa trên phổ UV-Vis kết hợp thuật toán học máy

Nguyễn Đức Phong, Nguyễn Mạnh Sơn, Trần Phương Dung, Phạm Hữu Vang, Nguyễn Mạnh Hà, Đồng Thị Thùy Linh, Nguyễn Thị Vân Anh, Tạ Thị Thảo

88. Hiệu chuẩn amoni trong nước bằng phương pháp trắc quang

Lê Thị Thùy Nguyên

89. Xác định giá trị thực quy ước của suất tương đương liều môi trường gây bởi bức xạ gamma của nguồn ^{137}Cs

Nguyễn Minh Công, Đinh Tiến Hùng, Trịnh Văn Ninh, Nguyễn Đức Trường, Lê Ngọc Thiêm

90. Rapid and simultaneous analysis of Guaifenesin, Terbutaline sulfate and Sodium benzoate in cough medicine using UV spectroscopy in combination with machine learning

Nguyen Duc Phong, Nguyen Manh Son, Nguyen Kieu Trang, Pham Huu Vang, Nguyen Duc Hoan, Nguyen Duc Thanh, Nguyen Manh Ha, Ta Thi Thao

VI. Phần thứ sáu: Đo lường điều khiển và tin học công nghiệp

91. Định lý mới về thuật toán học sâu trong trí tuệ nhân tạo AI

Phạm Thượng Hàn

92. Cơ sở xây dựng tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật tàu bay không người lái sản xuất trong nước

Nguyễn Huy Hoàng

93. Ứng dụng hệ thống mô phỏng thời gian thực RTDS và Hệ thống Dewesoft để thiết kế Hệ thống thử điều tốc, kích từ của Hệ thống tuabin – máy phát

Vũ Mạnh Khôi, Phạm An Duy, Nguyễn Mạnh Tuấn, Nguyễn Đức Dương

94. Nghiên cứu, xây dựng phương pháp kiểm tra đánh giá chất lượng phần mềm trong các trang bị đo lường - thử nghiệm hiện đại

Phạm Anh Tuấn, Nguyễn Văn Quân, Nguyễn Xuân Trường, Nguyễn Thị Huyền

95. Ứng dụng công nghệ xử lý ảnh trong xây dựng hệ thống cấp than tự động cho toa tàu nhằm giảm thiểu tình trạng tắc nghẽn

Phạm Văn Nam, Nguyễn Thu Hà

96. Battery Management System for State of Charge Estimation in Lithium-Ion Battery Packs

Manh Tuyen Ta, Hong Quang Nguyen

97. Nghiên cứu chế tạo thiết bị sử dụng Laser và hệ UV-VIS-IR phát hiện dấu vết hiện trường và giám định tài liệu phục vụ công tác công an

Lê Quang Trà; Phạm Vinh Quang; Trần Thị Minh Phương; Trần Đình Việt; Đậu Tuấn Anh

98. Nâng cao hiệu suất sạc không dây bằng điều khiển vị trí đầu sạc dựa trên thuật toán MPPT và giám sát dòng điện DC phía sơ cấp

Phạm Đăng Thái, Võ Duy Thành, Nguyễn Bảo Huy, Trần Hoài Linh

99. Một giải pháp ứng dụng thị giác máy tính trong giám sát đặt thép dầm trong xây dựng

Nguyễn Việt Anh, Võ Duy Thành, Nguyễn Bảo Huy, Trần Hoài Linh

100. Autonomous cucumber crop monitoring system

Vu Duc Long, Nguyen Hung Cuong, Mai Ngoc Tam, Nguyen Huy Phuong, Nguyen Thi Lan Huong, Do Duc Thinh, Ngo Phuong Thuy, Ngo Quang Uoc, Bui Dang Thanh

101. Nghiên cứu chế tạo mạch điều khiển laser diode nhỏ gọn cho nguồn laser công suất cao công nghiệp

Ngô Hải Long, Lưu Hoàng Đạt, Đỗ Việt Hoàng, Lê Văn Bình, Cao Khắc Thiện, Trần Triệu Hải, Bành Quốc Tuấn

102. Chuẩn hóa quy trình thử nghiệm đặc tính quạt công nghiệp phù hợp tiêu chuẩn TCVN 9439:2013 (ISO 5801:2007)
Mai Văn Ngọc, Nguyễn Thị Yến, Nguyễn Đặng Bình Thành, Nguyễn Trung Dũng
103. Điều khiển trượt chịu lỗi cho robot di động với tổn thất truyền động trên cơ sở bộ quan sát bậc cao mở rộng
Hồ Sỹ Phương, Ngô Mạnh Tiến, Ngô Duy Tân, Nguyễn Thành Trí, Trần Bá Thế
104. Định vị viên nang nội soi đường tiêu hóa dựa trên hiện tượng cảm ứng điện từ
Nguyễn Trung Kiên, Phan Công Hoàng Quân, Nguyễn Tuấn Ninh, Hoàng Sĩ Hồng, Hoàng Mạnh Cường
105. Bản đồ hóa và định vị đồng thời tự động cho hệ đa robot trên hệ điều hành lập trình ROS 2
Ngô Mạnh Tiến, Hà Thị Kim Duyên, Nguyễn Văn Quang, Trương Thị Bích Liên, Vũ Việt Anh, Nguyễn Thành Vinh
106. Thiết kế và xây dựng hệ thống robot tự hành 2 bánh chủ động tích hợp tay máy 6 bậc tự do cho nhiệm vụ quan trắc phóng xạ dựa trên ROS
Đặng Quốc Đại, Ngô Mạnh Tiến, Hà Thị Kim Duyên, Nguyễn Văn Quang, Nguyễn Minh Đức, Vũ Việt Anh
107. Nghiên cứu, xây dựng hệ thống đo lường và giám sát các thông số điện cho nhóm máy trang bị điện trong công nghiệp
Đinh Thị Hằng, Vũ Văn Dũng, Lâm Xuân Khánh
108. Xây dựng hệ thống thị giác máy ứng dụng AI để nâng cấp robot công nghiệp thành robot thông minh trên các dây chuyền sản xuất của Công ty Rạng Đông
Nguyễn Hoàng Kiên, Lê Xuân Tú, Nguyễn Hoàng Khôi, Trần Huỳnh Đức, Đỗ Đức Thắng, Hoàng Anh Dũng, Nguyễn Minh Tuấn
109. Thiết kế luật điều khiển vị trí thời gian hữu hạn dựa trên lý thuyết điều khiển hình học ứng dụng cho động cơ DC
Nguyễn Xuân Chiêm, Nguyễn Văn Xuân, Trần Công Phan